

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

* * *

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Viết Ngoan**

2. Bà **Trần Thúy Kiên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhân** – là Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Hồng Quốc Vệ** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Bích N** – sinh năm: 1991 (*xin vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, Tỉnh D.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh H** - sinh năm: 1980 (*vắng mặt lần 2*)

Địa chỉ: khu vực E, phường F, quận G, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn bà Trần Thị Bích N trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Trước đây bà và ông Nguyễn Thanh H do được mai mối và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2010, sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND phường F ngày 09/02/2011. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H không lo làm ăn, chăm sóc gia đình vợ con mà chỉ biết ăn chơi, nghiện ngập ma túy, từ đó vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly hôn. Nay bà N nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục sống chung nên yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà N xác định quá trình chung sống với ông H có 02 con chung tên Nguyễn Chí Đ – sinh ngày 27/4/2011 và Nguyễn Chí P – sinh ngày 18/10/2018, do bà N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/8/2022, bị đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày như sau: Trong các lần Tòa án triệu tập để hòa giải, do ông đi làm ở xa nên không về tham dự được.

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà N tiến tới hôn nhân năm 2009 và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình vợ chồng chung sống do ông H không lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con, vợ chồng có Nều bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đến năm 2018 bà N bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, không có biện pháp hàn gắn tình cảm nhưng nay ông không đồng ý ly hôn với bà N vì cho rằng còn thương vợ con.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Chí Đ – sinh ngày 27/4/2011 và Nguyễn Chí P – sinh ngày 18/10/2018 như bà N trình bày. Khi ly hôn, ông đồng ý giao 02 con chung cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

Do ông H vắng mặt trong các lần triệu tập nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn bà N vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng theo quy định pháp luật. Đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Trần Thị Bích N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, ông H không pH cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Bích N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Thanh H, đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về việc “*Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét việc bà N và ông H đều vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, đối với bà N đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đối với ông H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Giữa bà N và ông H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do ông H không lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con, vợ chồng có Nều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đã ly thân từ năm 2018 đến nay, hai bên không tìm được biện pháp hàn gắn tình cảm để tiếp tục chung sống. Quá trình giải quyết, Tòa án cũng đã triệu tập Nều lần để hòa giải nhưng ông H không đến Tòa để tham dự. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng là trầm trọng, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì cũng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho bà N được ly hôn với ông H là phù hợp.

[4] Về con chung: Ông, bà xác định có 02 con chung tên Nguyễn Chí Đ – sinh ngày 27/4/2011 và Nguyễn Chí P – sinh ngày 18/10/2018, do bà N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ý kiến bà N và ông H thống nhất giao 02 con cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, ông H không pH cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với điều kiện thực tế và nguyện vọng của các con, do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên công nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông H xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Thị Bích N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Ông, bà có 02 con chung tên Nguyễn Chí Đ – sinh ngày 27/4/2011 và Nguyễn Chí P – sinh ngày 18/10/2018, do bà N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, tiếp tục giao 02 con chung cho bà N được quyền nuôi dưỡng, ông H không pH cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông H, không ai có quyền cản trở. Bà N và ông H có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Bích N pH nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004532 ngày 01/7/2022 (công nhận đã nộp xong).

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

- Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND P. Tân Lộc;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN TRUNG HIẾU